

Số: 09/TB-HĐQT

Hà Nội, ngày 29 tháng 03 năm 2017

V/v: Công bố ý kiến loại trừ của kiểm  
toán viên trong BCTC 2016

## **CÔNG BỐ THÔNG TIN 24H**

**Kính gửi:** - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;  
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội;

### **I/ GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC CÔNG BỐ THÔNG TIN:**

1. Tên tổ chức: **Công ty cổ phần Cơ điện công trình.**
2. Mã chứng khoán: **MES**
3. Địa chỉ: Tầng 8, tháp A, tòa nhà Sky Tower, 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội.
4. Điện thoại: 04 39331768/3933225 – Fax: 04 39332225

### **II. NỘI DUNG CÔNG BỐ THÔNG TIN:**

Ngày 29 tháng 03 năm 2017, Chúng tôi đã thực hiện công bố thông tin Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Việt Nam (VAE). Trên báo cáo kiểm toán, kiểm toán viên đã đưa ra ý kiến loại trừ về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty như sau:

“+ Công ty chưa đánh giá khả năng thu hồi của một số khoản phải thu khách hàng, phải thu khác đã tồn đọng từ lâu với giá trị 4.909.260.968 đồng để xem xét trích lập dự phòng phải thu khó đòi. Chúng tôi không thu thập được các bằng chứng kiểm toán đầy đủ và thích hợp liên quan đến vấn đề trên, nên chúng tôi không đánh giá được ảnh hưởng của vấn đề này đến Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 04/04/2016 đến ngày 31/12/2016 của Công ty.

+ Một số công trình đã hoàn thành xong và ghi nhận doanh thu nhưng chi phí sản xuất kinh doanh dở dang với giá trị 2.087.775.766 đồng chưa được Công ty kết chuyển vào giá vốn để xác định kết quả kinh doanh trong kỳ. Nếu thực hiện điều chỉnh chi phí sản xuất kinh doanh dở dang vào giá vốn hàng bán trong kỳ thì lợi nhuận kế toán trước thuế sẽ giảm đi với giá trị tương ứng.”

Công ty cổ phần Cơ điện công trình cam kết thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm về nội dung công bố.

Trân trọng thông báo ./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT; BKS;
- Đăng tải Website;
- Lưu: TCHC, TCKT.

**Người được ủy quyền công bố thông tin  
Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng**



**Nguyễn Tiến Ngọc**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN CÔNG TRÌNH**  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

cho kỳ hoạt động từ ngày 04/04/2016 đến ngày 31/12/2016



---

HÀ NỘI, THÁNG 3 NĂM 2017

**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN CÔNG TRÌNH**

Địa chỉ: Tầng 8, Tháp A, Tòa nhà tổ hợp Sky Tower, Số 88 Láng Hạ, P. Láng Hạ, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội, Việt Nam

---

**MỤC LỤC**

<b>NỘI DUNG</b>	<b>TRANG</b>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	02 - 03
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	04 - 05
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	06 - 07
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	08
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	09
BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	10 - 30

8-C  
TY  
HỮU H  
ĐÌNH  
NAM  
TP.

## **BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Cơ điện Công trình (gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán cho kỳ hoạt động từ ngày 04/04/2016 đến ngày 31/12/2016.

### **Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc**

Chúng tôi, các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc điều hành Công ty cho kỳ hoạt động từ ngày 04/04/2016 đến ngày 31/12/2016 và đến ngày lập Báo cáo này, gồm:

#### **Hội đồng quản trị**

Ông Nguyễn Quốc Đàm	Chủ tịch
Ông Nguyễn Kim Cương	Thành viên
Ông Hoàng Quốc Chung	Thành viên
Ông Nguyễn Trung Thành	Thành viên
Ông Nguyễn Tiến Ngọc	Thành viên

#### **Ban Tổng giám đốc**

Ông Nguyễn Kim Cương	Tổng giám đốc
Ông Hoàng Quốc Chung	Phó Tổng giám đốc
Ông Nguyễn Trung Thành	Phó Tổng giám đốc

#### **Trách nhiệm của Ban Tổng giám đốc**

Ban Tổng giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán phù hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các Chuẩn mực kế toán đang áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính này hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng giám đốc công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Ban Tổng giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN CÔNG TRÌNH**

Địa chỉ: Tầng 8, Tháp A, Tòa nhà tổ hợp Sky Tower, Số 88 Láng Hạ,  
P. Láng Hạ, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

đính kèm Báo cáo tài chính

cho kỳ hoạt động từ ngày 04/04/2016 đến ngày 31/12/2016

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

(tiếp theo)

Ban Tổng giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng giám đốc,

**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN CÔNG TRÌNH**



**Nguyễn Kim Cương**

**Tổng Giám đốc**

Hà Nội, ngày 25 tháng 02 năm 2017



**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM**  
**THÀNH VIÊN HÃNG KIỂM TOÁN BKR INTERNATIONAL**  
**Chuyên ngành Kiểm toán, Định giá, Tư vấn tài chính, kế toán, thuế**

Số *280* -17/BC-TC/II-VAE

Hà Nội, ngày *28* tháng 03 năm 2017

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi: Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc**  
**Công ty Cổ phần Cơ điện công trình**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Cơ điện Công trình (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 25 tháng 02 năm 2017, từ trang 06 đến trang 30, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ hoạt động từ ngày 04/04/2016 đến ngày 31/12/2016 và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính.

**Trách nhiệm của Ban Tổng giám đốc**

Ban Tổng giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

**Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ**

Công ty chưa đánh giá khả năng thu hồi của một số khoản phải thu khách hàng, phải thu khác đã tồn đọng từ lâu với giá trị 4.909.260.968 đồng để xem xét trích lập dự phòng phải thu khó đòi. Chúng tôi không thu thập được các bằng chứng kiểm toán đầy đủ và thích hợp liên quan đến vấn đề trên, nên chúng tôi không đánh giá được ảnh hưởng của vấn đề này đến Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 04/04/2016 đến ngày 31/12/2016 của Công ty.

Một số công trình đã hoàn thành xong và ghi nhận doanh thu nhưng chi phí sản xuất kinh doanh dở dang với giá trị 2.087.775.766 đồng chưa được Công ty kết chuyển vào giá vốn để xác định kết quả kinh doanh trong kỳ. Nếu thực hiện điều chỉnh chi phí sản xuất kinh doanh dở dang vào giá vốn hàng bán trong kỳ thì lợi nhuận kế toán trước thuế sẽ giảm đi với giá trị tương ứng.



## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

(tiếp theo)

### Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng các vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ hoạt động từ ngày 04/04/2016 đến ngày 31/12/2016, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



**Phạm Hùng Sơn**

Phó Tổng giám đốc

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0813-2013-034-1

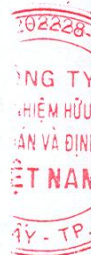
Thay mặt và đại diện cho

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM**

**Đặng Thị Thu Huyền**

Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1410-2013-034-1



**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN CÔNG TRÌNH**

Địa chỉ: Tầng 8, Tháp A, Tòa nhà tổ hợp Sky Tower, Số 88 Láng Hạ,  
P. Láng Hạ, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ hoạt động từ ngày 04/04/2016  
đến ngày 31/12/2016

Mẫu số B 01 - DN

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			31/12/2016	04/04/2016
<b>A TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>67.959.299.706</b>	<b>68.422.683.095</b>
<b>I Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1.</b>	<b>14.460.274.675</b>	<b>8.931.718.412</b>
1 Tiền	111		8.293.900.358	8.931.718.412
2 Các khoản tương đương tiền	112		6.166.374.317	-
<b>II Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	<b>V.2.</b>	<b>23.282.800.000</b>	<b>24.396.016.644</b>
3 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		23.282.800.000	24.396.016.644
<b>III Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>21.913.462.978</b>	<b>30.916.868.184</b>
1 Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3.	13.887.086.669	21.727.586.255
2 Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4.	467.941.015	3.076.515.010
6 Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5.	7.558.435.294	6.112.766.919
<b>IV Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>8.126.044.800</b>	<b>3.746.553.191</b>
1 Hàng tồn kho	141	V.6.	8.126.044.800	3.746.553.191
<b>V Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>176.717.253</b>	<b>431.526.664</b>
2 Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	254.092.601
3 Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.11.	176.717.253	177.434.063
<b>B TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>126.754.825.462</b>	<b>126.728.673.596</b>
<b>I Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>21.050.429.167</b>	<b>21.050.429.167</b>
6 Phải thu dài hạn khác	216	V.5.	21.050.429.167	21.050.429.167
<b>II Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>76.439.077.165</b>	<b>77.770.301.911</b>
1 Tài sản cố định hữu hình	221	V.8.	63.003.100.165	64.334.324.911
- Nguyên giá	222		67.970.615.750	67.939.706.659
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(4.967.515.585)	(3.605.381.748)
3 Tài sản cố định vô hình	227	V.7.	13.435.977.000	13.435.977.000
- Nguyên giá	228		13.435.977.000	13.435.977.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
<b>III Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>IV Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>V Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>V.2.</b>	<b>29.265.319.130</b>	<b>27.907.942.518</b>
2 Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		13.265.319.130	11.890.000.000
3 Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		16.000.000.000	16.017.942.518
<b>VI Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)</b>	<b>270</b>		<b>194.714.125.168</b>	<b>195.151.356.691</b>

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 30 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính này.)



**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN CÔNG TRÌNH**

Địa chỉ: Tầng 8, Tháp A, Tòa nhà tổ hợp Sky Tower, Số 88 Láng Hạ,  
P. Láng Hạ, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ hoạt động từ ngày 04/04/2016  
đến ngày 31/12/2016

Mẫu số B 01 - DN

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

(tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2016	04/04/2016
<b>C NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>8.678.404.350</b>	<b>9.151.356.691</b>
<b>I Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>8.221.935.470</b>	<b>9.000.356.691</b>
1 Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.9.	5.456.617.021	6.572.660.643
2 Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.10.	299.576.028	336.105.869
3 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.11.	62.179.333	780.842.789
4 Phải trả người lao động	314		307.600.000	87.953.204
9 Phải trả ngắn hạn khác	319	V.12.	2.056.184.777	910.545.075
12 Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		39.778.311	312.249.111
<b>II Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>456.468.880</b>	<b>151.000.000</b>
7 Phải trả dài hạn khác	337	V.12.	456.468.880	151.000.000
<b>D VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>186.035.720.818</b>	<b>186.000.000.000</b>
<b>I Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.13.</b>	<b>186.035.720.818</b>	<b>186.000.000.000</b>
1 Vốn góp của chủ sở hữu	411		186.000.000.000	186.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		186.000.000.000	186.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
11 Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		35.720.818	-
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		-	-
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		35.720.818	-
<b>II Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)</b>	<b>440</b>		<b>194.714.125.168</b>	<b>195.151.356.691</b>

Kế toán trưởng



Nguyễn Tiến Ngọc

Hà Nội, ngày 25 tháng 02 năm 2017  
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN CÔNG TRÌNH

Tổng Giám đốc


  
Nguyễn Kim Cương

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 30 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính này.)

**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN CÔNG TRÌNH**

Địa chỉ: Tầng 8, Tháp A, Tòa nhà tổ hợp Sky Tower, Số 88 Láng Hạ,  
P. Láng Hạ, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ hoạt động từ ngày 04/04/2016  
đến ngày 31/12/2016  
Mẫu số B 02 - DN

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho kỳ hoạt động từ ngày 04/04/2016 đến ngày 31/12/2016

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Từ 04/04/2016 đến 31/12/2016	Từ 01/01/2016 đến 31/03/2016
1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1.	15.425.495.973	12.623.822.758
2 Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3 Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		15.425.495.973	12.623.822.758
4 Giá vốn hàng bán	11	VI.2.	11.626.758.104	10.346.945.350
5 Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		3.798.737.869	2.276.877.408
6 Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3.	1.840.163.118	232.808.242
7 Chi phí tài chính	22		-	-
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		-	-
8 Chi phí bán hàng	25	VI.6.	-	45.359.788
9 Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6.	6.265.987.553	2.317.507.069
10 Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-(24+25)}	30		(627.086.566)	146.818.793
11 Thu nhập khác	31	VI.4.	664.304.356	-
12 Chi phí khác	32	VI.5.	18.461	14.450.956
13 Lợi nhuận khác (40= 31-32)	40		664.285.895	(14.450.956)
14 Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		37.199.329	132.367.837
15 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.8.	-	26.473.567
16 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17 Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		37.199.329	105.894.270
18 Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9.	2	-

Hà Nội, ngày 25 tháng 02 năm 2017

**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN CÔNG TRÌNH**

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Nguyễn Tiến Ngọc



Nguyễn Kim Cương

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 30 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính này.)

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho kỳ hoạt động từ ngày 04/04/2016 đến ngày 31/12/2016

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Từ 04/04/2016 đến 31/12/2016	Từ 01/01/2016 đến 03/04/2016
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		35.720.818	132.367.837
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		1.362.133.837	357.402.706
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(1.840.163.118)	(116.180.370)
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(442.308.463)	373.590.173
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		9.258.214.617	2.560.003.805
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(4.379.491.609)	114.198.826
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		211.510.814	(4.546.885.704)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(408.901.446)	(54.027.475)
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(272.470.800)	(87.210.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>3.966.553.113</b>	<b>(1.640.330.375)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(34.000.000)	(50.000.000)
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị	23		-	(140.475.472)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		1.113.216.644	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(1.375.319.130)	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.858.105.636	116.180.370
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>1.562.003.150</b>	<b>(74.295.102)</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)</b>	<b>50</b>		<b>5.528.556.263</b>	<b>(1.714.625.477)</b>
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		8.931.718.412	10.646.343.889
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)</b>	<b>70</b>	<b>V.01</b>	<b>14.460.274.675</b>	<b>8.931.718.412</b>

Kế toán trưởng



Nguyễn Tiến Ngọc

Hà Nội, ngày 25 tháng 02 năm 2017  
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN CÔNG TRÌNH



Tổng Giám đốc

Nguyễn Kim Cường

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 30 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính này.)

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

### I. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp

#### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Cơ điện công trình (sau đây gọi tắt là "Công ty") tiền thân là Công ty TNHH MTV Cơ điện công trình được cổ phần hóa và chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Cơ điện công trình theo Quyết định số 1366/QĐ-UBND ngày 18/03/2016 của UBND Thành phố Hà Nội và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100106190 ngày 04/04/2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp 0100106190 thay đổi lần thứ 10 ngày 07/04/2016 thì Vốn Điều lệ của Công ty là **186.000.000.000 VND** (Bằng chữ: Một trăm tám mươi sáu tỷ đồng).

Trong đó, Nhà nước góp **183.938.000.000 VND** (Bằng chữ: Một trăm tám mươi ba tỷ chín trăm ba mươi tám triệu đồng), chiếm 98,89%.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết trên sàn UPCOM với mã chứng khoán là MES.

#### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Công ty hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, xây dựng và dịch vụ thương mại.

#### 3. Ngành nghề kinh doanh

- Xây dựng công trình công ích;
- Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan. Chi tiết: Trồng, chăm sóc, ươm cây, bảo vệ, chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị;
- Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại; Lắp đặt hệ thống điện; Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ. Chi tiết: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ;
- Hoạt động thiết kế chuyên dụng. Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất;
- Hoàn thiện công trình xây dựng;
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết: Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế quy hoạch xây dựng; Giám sát xây dựng và hoàn thiện công trình đường bộ; Giám sát lắp đặt thiết bị công trình và thiết bị công nghệ điện công trình dân dụng, công trình đường dây và trạm biến áp đến 35KV; Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Lập dự án đầu tư xây dựng công trình;
- Phá dỡ; Chuẩn bị mặt bằng; Thu gom rác thải không độc hại; Thu gom rác thải độc hại;
- Tái chế phế liệu; Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại; Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác; Bán mô tô, xe máy;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện);
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng, công trình công nghiệp, công trình giao thông, công trình thủy lợi, công trình hạ tầng kỹ thuật;
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác;
- Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác; Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận;
- Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa phân vào đâu; Hoạt động của các cơ sở thể thao; Hoạt động thể thao khác; Hoạt động của các vui chơi và công viên theo chủ đề;
- Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao. Chi tiết: Kinh doanh vật liệu xây dựng;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản;
- Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất. Chi tiết: Định giá bất động sản; Môi giới bất động sản;

**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN CÔNG TRÌNH**

Địa chỉ: Tầng 8, Tháp A, Tòa nhà tổ hợp Sky Tower, Số 88 Láng Hạ,  
P. Láng Hạ, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ hoạt động từ ngày 04/04/2016  
đến ngày 31/12/2016

Mẫu số B 09 - DN

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

- Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp. Chi tiết: Dịch vụ công ích trực tiếp phục vụ công cộng khu đô thị như quản lý, khai thác, duy tu hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị; Vệ sinh môi trường và bảo vệ môi trường sinh thái; Quản lý công viên, cây xanh; Chiếu sáng đô thị, cấp nước, thoát nước; Quản lý chung cư; Quản lý, vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị;

- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;

(Đối với ngành, nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ được kinh doanh sau khi có đủ điều kiện pháp luật quy định và phải bảo đảm đáp ứng các điều kiện đó trong suốt quá trình hoạt động)/.

Trụ sở công ty: Tầng 8, Tháp A, Tòa nhà tổ hợp Sky Tower, Số 88 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

**4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

**5. Cấu trúc doanh nghiệp**

Danh sách các công ty liên kết:

Tên công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Bất động sản Sài Đồng	Phố Sài Đồng, Phường Việt Hưng, Quận Long Biên, Hà Nội	29%	29%

**6. Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính của Công ty được lập cho kỳ hoạt động tài ngày 04/04/2016 đến ngày 31/12/2016, là kỳ hoạt động đầu tiên ngay sau khi Công ty chuyển đổi hình thức sở hữu từ Công ty TNHH MTV thành Công ty Cổ phần, do vậy, các số liệu, thông tin, dữ liệu tương ứng được trình bày trên báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 04/04/2016 đến ngày 31/12/2016 là các số liệu, thông tin, dữ liệu không mang tính so sánh được.

**II. Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán****1. Kỳ kế toán**

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch, bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

**2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là đồng Việt Nam ("VND"), hạch toán theo nguyên tắc giá gốc, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

**III. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng****1. Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán Doanh nghiệp và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

**2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán**

Báo cáo tài chính của Công ty được lập và trình bày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

**IV. Tóm tắt các chính sách kế toán chủ yếu**

**1. Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán**

Tỷ giá để quy đổi các giao dịch phát sinh trong kỳ bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch với Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội.

Tỷ giá khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính là tỷ giá công bố của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội và Ngân hàng TMCP An Bình - Chi nhánh Hà Nội.

Trong đó:

Tỷ giá khi đánh giá lại các khoản mục có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản là tỷ giá mua vào của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội và Ngân hàng TMCP An Bình - Chi nhánh Hà Nội.

Tỷ giá khi đánh giá lại các khoản mục có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả là tỷ giá bán ra của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội.

**2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền là chỉ tiêu tổng hợp phản ánh toàn bộ số tiền hiện có của doanh nghiệp tại thời điểm báo cáo, gồm tiền mặt tại quỹ của doanh nghiệp, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và tiền đang chuyển, được ghi nhận và lập báo cáo theo đồng Việt Nam (VND), phù hợp với quy định tại Luật kế toán số 03/2003/QH11 ngày 17/06/2003.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó đến thời điểm lập Báo cáo tài chính, phù hợp với quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 24 – Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.

**3. Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính**

**Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua và được xác định giá trị ban đầu theo giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

**Các khoản đầu tư vào công ty liên kết**

**Đầu tư vào công ty liên kết**

Công ty liên kết là một công ty mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Công ty. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này

**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN CÔNG TRÌNH**

Địa chỉ: Tầng 8, Tháp A, Tòa nhà tổ hợp Sky Tower, Số 88 Láng Hạ,  
P. Láng Hạ, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ hoạt động từ ngày 04/04/2016  
đến ngày 31/12/2016

Mẫu số B 09 - DN

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

Công ty ghi nhận ban đầu khoản đầu tư vào liên kết theo giá gốc. Công ty hạch toán vào thu nhập trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khoản được chia từ lợi nhuận thuần lũy kế của bên nhận đầu tư phát sinh sau ngày đầu tư. Các khoản khác mà Công ty nhận được ngoài lợi nhuận được chia được coi là phần thu hồi các khoản đầu tư và được ghi nhận là khoản giảm trừ giá gốc đầu tư.

**Phương pháp lập dự phòng giảm giá các khoản đầu tư**

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được trình bày trong Bảng cân đối kế toán theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng giảm giá (nếu có). Dự phòng giảm giá đầu tư vào công ty liên kết được trích lập theo quy định tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính về “Hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hóa, công trình xây lắp tại doanh nghiệp”, Thông tư số 89/2013/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2013 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi bổ sung Thông tư số 228/2009/TT-BTC và các quy định kế toán hiện hành.

Hiện tại, Công ty chưa nhận được Báo cáo tài chính của Công ty liên kết là Công ty CP Bất động sản Sài Đồng. Nên Công ty chưa có đủ căn cứ để xem xét việc trích lập dự phòng giảm giá đối với khoản đầu tư này.

**Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác**

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác phản ánh các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Khoản đầu tư vào công cụ vốn các đơn vị khác được phản ánh theo nguyên giá trừ các khoản dự phòng giảm giá đầu tư.

Dự phòng giảm giá đầu tư chưa được xem xét trích lập do Công ty chưa thu được báo cáo tài chính của đơn vị nhận đầu tư để xem xét đánh giá.

**4. Nguyên tắc kế toán nợ phải thu**

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu bao gồm các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Nợ phải thu không ghi cao hơn giá trị phải thu hồi.

Phải thu khách hàng gồm các khoản phải thu mang tính chất thương mại, phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán.

Phải thu khác gồm các khoản phải thu không có tính chất thương mại, không liên quan đến các giao dịch mua - bán.

Các khoản nợ phải thu được theo dõi chi tiết theo từng đối tượng và kỳ hạn của các khoản phải thu và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của doanh nghiệp.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi, căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tại ngày 31/12/2016, Công ty không thực hiện trích lập dự phòng phải thu khó đòi.

**5. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN CÔNG TRÌNH**

Địa chỉ: Tầng 8, Tháp A, Tòa nhà tổ hợp Sky Tower, Số 88 Láng Hạ,  
P. Láng Hạ, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ hoạt động từ ngày 04/04/2016  
đến ngày 31/12/2016

Mẫu số B 09 - DN

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên.

Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho: Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán

Tại thời điểm 31/12/2016, Công ty không có hàng tồn kho cần phải trích lập dự phòng giảm giá.

**6. Nguyên tắc ghi nhận và phương pháp khấu hao TSCĐ****6.1 Nguyên tắc ghi nhận và phương pháp khấu hao TSCĐ hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo nguyên giá, được phản ánh trên Bảng cân đối kế toán theo các chỉ tiêu nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Việc ghi nhận Tài sản cố định hữu hình và Khấu hao tài sản cố định thực hiện theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 03 - Tài sản cố định hữu hình, Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 hướng dẫn Chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định và Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình tự xây dựng hoặc tự chế bao gồm giá thành thực tế của tài sản cố định hữu hình tự xây dựng hoặc tự chế và chi phí lắp đặt chạy thử.

Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu TSCĐ hữu hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản khi các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn được điều kiện trên được công ty ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ.

Công ty áp dụng phương pháp khấu hao đường thẳng đối với tài sản cố định hữu hình. Kế toán TSCĐ hữu hình được phân loại theo nhóm tài sản có cùng tính chất và mục đích sử dụng trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gồm:

<i>Loại tài sản cố định</i>	<i>Thời gian khấu hao (năm)</i>
Nhà cửa vật kiến trúc (*)	05 - 50
Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	06 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 10
TSCĐ khác (**)	Không tính khấu hao

(\*) Tài sản cố định thuộc nhóm Nhà cửa, vật kiến trúc không trích khấu hao là "Chi phí Giải phóng mặt bằng, đầu tư xây dựng Dự án Nhà máy xử lý rác thải" có giá trị 17.607.916.631 đồng. Đây là các chi phí phát sinh liên quan đến việc bồi thường hoa màu cho bà con nông dân và giải phóng mặt bằng khu đất thuộc Dự án Xây dựng Nhà máy xử lý rác thải. Các chi phí này đã được Nhà nước quyết toán và được bàn giao cho Công ty quản lý cùng với khu đất Dự án. Đây là tài sản được Nhà nước giao quản lý và hiện đang không phục vụ trực tiếp cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Do đó, Công ty không trích khấu hao đối với tài sản này.

(\*\*) Tài sản cố định khác là "Cây lâu năm tại Nhà máy xử lý rác thải" của Công ty khi tiến hành Cổ phần hóa Doanh nghiệp đã được định giá là 651.085.030 đồng. Tuy nhiên, trên thực tế các cây này đều đã không còn mấy giá trị nữa. Do vậy, Công ty không tiến hành trích khấu hao đối với các cây này.

**6.2 Nguyên tắc ghi nhận phương pháp khấu hao TSCĐ vô hình**

Tài sản cố định vô hình của Công ty là Giá trị quyền sử dụng 1.000 m2 sàn văn phòng của Tòa nhà thuộc dự án Khu chức năng hỗn hợp tại phố Sài Đồng, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

Việc ghi nhận Tài sản cố định vô hình và Khấu hao tài sản cố định thực hiện theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 04 - Tài sản cố định vô hình, Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 hướng dẫn Chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định và Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13/06/2016 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC.

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, được phản ánh trên Bảng cân đối kế toán theo các chi tiêu nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Tài sản cố định vô hình là giá trị quyền sở hữu 1.000 m2 sàn văn phòng có giá trị 13.435.977.000 đồng theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 27/2015/HTKD/CĐ-ĐXMB&MS ngày 31/3/2015 để thực hiện dự án Khu chức năng hỗn hợp (Khu nhà ở cao tầng kết hợp với dịch vụ thương mại, nhà ở thấp tầng và nhà trẻ mẫu giáo) tại phố Sài Đồng, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. Đây là tài sản Công ty sẽ được quản lý, sử dụng trong tương lai khi thực hiện hợp đồng hợp tác kinh doanh và đã được ghi tăng vốn Nhà nước với giá trị tương ứng theo Quyết định số 3468/QĐ-UBND ngày 24/7/2015 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp và phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Cơ điện công trình.

**7. Nguyên tắc kế toán các hợp đồng hợp tác kinh doanh**

Hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC) là thỏa thuận bằng hợp đồng của hai hoặc nhiều bên để cùng thực hiện hoạt động kinh tế nhưng không hình thành pháp nhân độc lập. Hoạt động này có thể được đồng kiểm soát bởi các bên góp vốn theo thỏa thuận liên doanh hoặc kiểm soát bởi một trong một số các bên tham gia.

Trong mọi trường hợp, khi nhận tiền, tài sản của các bên khác đóng góp cho hoạt động BCC, Công ty ghi nhận là nợ phải trả, không được ghi nhận vào vốn chủ sở hữu.

Công ty CP Cơ điện công trình thống nhất với Công ty CP Phát triển tài nguyên Đông Dương cùng ký Hợp đồng liên danh số 08/2011/HĐ-HTKD ngày 05/04/2011 về việc góp vốn đầu tư xây dựng Dự án tại khu đất có diện tích 149.566 m2 thuộc xã Tả Thanh Oai, Thanh Trì, Hà Nội. Trước đó, khu đất này do Công ty TNHH MTV Cơ điện công trình - nay là Công ty CP Cơ điện công trình được UBND Thành phố Hà Nội giao làm chủ đầu tư xây dựng Nhà máy xử lý rác thải cho thành phố, nhưng đến nay việc xây dựng Nhà máy xử lý rác thải tại đây là không còn phù hợp. UBND Thành phố đã có chủ trương cho phép Công ty nghiên cứu đề xuất chuyển đổi mục đích sử dụng đất sang dự án mới phù hợp với quy hoạch. Theo Hợp đồng liên danh, Công ty CP Phát triển tài nguyên Đông Dương tình nguyện góp 49% tổng vốn đầu tư. Phần vốn góp 51% tổng vốn đầu tư của Dự án bao gồm vốn góp của Công ty CP Cơ điện công trình và vốn của các đối tác khác do Công ty huy động, trực tiếp ký kết. Khoản lợi nhuận làm cơ sở để tính lợi tức là khoản lợi nhuận mà Dự án có được, trừ đi các khoản nộp nghĩa vụ với Nhà nước theo quy định hiện hành và chi phí hợp lý khác (nếu có). Các Bên được hưởng lợi tức theo tỷ lệ góp vốn trong Hợp đồng.

**8. Nguyên tắc kế toán các khoản nợ phải trả**

Nợ phải trả là các khoản phải thanh toán cho nhà cung cấp và các đối tượng khác. Nợ phải trả bao gồm các khoản phải trả người bán và phải trả khác. Nợ phải trả không ghi nhận thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua, gồm cả các khoản phải trả giữa công ty mẹ và công ty con, công ty liên doanh, liên kết. Khoản phải trả này gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác (trong giao dịch nhập khẩu ủy thác);

Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản phải trả được theo dõi chi tiết theo từng đối tượng và kỳ hạn phải trả.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

**9. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu**

Vốn đầu tư của chủ sở hữu của Công ty được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận (lãi hoặc lỗ) từ hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ chi phí thuế TNDN của năm nay và các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

**10. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu, thu nhập khác**

Doanh thu của Công ty bao gồm doanh thu dịch vụ công ích, hoạt động xây lắp, thương mại và cho thuê dịch vụ.

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày lập Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày lập Bảng cân đối kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu hoạt động tài chính gồm doanh thu từ tiền lãi tiền gửi, lãi cho vay, thu cổ tức, lợi nhuận được chia từ hoạt động đầu tư góp vốn vào Công ty khác.

Doanh thu từ tiền lãi tiền gửi, lãi cho vay, được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ, phù hợp với 2 điều kiện ghi nhận doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức và lợi nhuận được chia quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 14 - "Doanh thu và thu nhập khác".

Doanh thu từ việc thu cổ tức được ghi nhận khi cổ đông được quyền nhận cổ tức (các bên tham gia góp vốn được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn), căn cứ vào Biên bản họp Hội đồng cổ đông của Công ty CP Tứ Hiệp Hồng Hà Dầu Khí, phù hợp với 2 điều kiện ghi nhận doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức và lợi nhuận được chia quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 14 - "Doanh thu và thu nhập khác".

Các khoản nhận trước của khách hàng không được ghi nhận là doanh thu trong kỳ.

Thu nhập khác của Công ty là khoản thu nhập từ cho thuê đất tại số 4 Trần Hưng Đạo và khu đất Dự án Sài Đồng, được ghi nhận trên cơ sở hợp đồng, hóa đơn, phiếu thu.

**11. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán**

Giá vốn hàng bán được ghi nhận và tập hợp theo giá trị và số lượng thành phẩm, hàng hoá, vật tư xuất bán cho khách hàng, phù hợp với doanh thu ghi nhận trong kỳ.

Giá vốn dịch vụ được ghi nhận theo chi phí thực tế phát sinh để hoàn thành dịch vụ, phù hợp với doanh thu ghi nhận trong kỳ.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

Giá vốn hoạt động xây lắp được ghi nhận theo chi phí phát sinh thực tế của từng công trình, phù hợp với tỷ lệ trong hợp đồng giao khoán, tương ứng với doanh thu ghi nhận trong kỳ

**12. Các nguyên tắc và phương pháp kế toán khác**

**12.1 Các nghĩa vụ về thuế**

**Thuế Giá trị gia tăng (GTGT)**

Công ty áp dụng việc kê khai, tính thuế GTGT theo hướng dẫn của luật thuế hiện hành với mức thuế suất thuế GTGT 10%.

**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Công ty áp dụng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 20% trên lợi nhuận chịu thuế.

Việc xác định thuế Thu nhập doanh nghiệp của công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế Thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

**Thuế khác**

Các loại thuế, phí khác doanh nghiệp thực hiện kê khai và nộp cho cơ quan thuế địa phương theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

**V. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Bảng cân đối kế toán**

**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	31/12/2016	04/04/2016
	VND	VND
Tiền	8.293.900.358	8.931.718.412
Tiền mặt	214.465.746	928.886.693
Tiền gửi ngân hàng	8.079.434.612	8.002.831.719
VND	8.049.599.462	7.972.166.073
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Hà Nội	7.233.369.049	3.322.783.018
Ngân hàng TMCP An Bình - CN Hà Nội	133.797.571	448.811.929
Ngân hàng TMCP Quân Đội- CN Hoàn Kiếm	12.320.985	152.291.823
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Hà Nội (Tài khoản phong tỏa)	-	1.544.517.931
Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam - CN Đống Đa	670.111.857	1.929.985.470
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Hoàn Kiếm	-	444.654.990
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Nam Thăng Long	-	129.120.912

**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN CÔNG TRÌNH**

Địa chỉ: Tầng 8, Tháp A, Tòa nhà tổ hợp Sky Tower, Số 88 Láng Hạ,  
P. Láng Hạ, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ hoạt động từ ngày 04/04/2016  
đến ngày 31/12/2016

Mẫu số B 09 - DN

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

USD	20.455.842	21.063.412
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Hà Nội	18.342.633	6.553.892
Ngân hàng TMCP An Bình - CN Hà Nội	2.113.209	2.113.209
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Hoàn Kiếm	-	6.116.789
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Nam Thăng Long	-	6.279.522
EUR	9.379.308	9.602.234
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Hà Nội	9.379.308	9.602.234
<b>Các khoản tương đương tiền</b>	<b>6.166.374.317</b>	-
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Hà Nội (*)	6.166.374.317	-
<b>Cộng</b>	<b>14.460.274.675</b>	<b>8.931.718.412</b>

(\*) Là khoản tiền gửi có kỳ hạn từ 01 đến 03 tháng.

**2. Các khoản đầu tư tài chính**

Đơn vị tính: VND

	31/12/2016		04/04/2016	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
<b>a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn</b>				
<b>Ngắn hạn</b>				
Tiền gửi có kỳ hạn				
Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam - CN Đống Đa	6.000.000.000	6.000.000.000	-	-
Ngân hàng TMCP An Bình - CN Hà Nội	10.200.000.000	10.200.000.000	8.000.000.000	8.000.000.000
Ngân hàng TMCP Quân Đội - CN Hoàn Kiếm	2.000.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Hà Nội	5.082.800.000	5.082.800.000	14.396.016.644	14.396.016.644
<b>Cộng</b>	<b>23.282.800.000</b>	<b>23.282.800.000</b>	<b>24.396.016.644</b>	<b>24.396.016.644</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN CÔNG TRÌNH**

Địa chỉ: Tầng 8, Tháp A, Tòa nhà tổ hợp Sky Tower, Số 88 Láng Hạ,  
P. Láng Hạ, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ hoạt động từ ngày 04/04/2016  
đến ngày 31/12/2016

Mẫu số B 09 - DN

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

Đơn vị tính: VND

	31/12/2016			04/04/2016		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
<b>b) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác</b>	29.265.319.130	-	29.265.319.130	27.907.942.518	-	27.907.942.518
Đầu tư vào công ty liên kết	13.265.319.130	-	13.265.319.130	11.890.000.000	-	11.890.000.000
Công ty CP Bất động sản Sài Đồng (*)	13.265.319.130	-	13.265.319.130	11.890.000.000	-	11.890.000.000
Đầu tư vào đơn vị khác	16.000.000.000	-	16.000.000.000	16.017.942.518	-	16.017.942.518
Công ty CP Tư Hiệp Hồng Hà Dầu Khí (**)	16.000.000.000	-	16.000.000.000	16.017.942.518	-	16.017.942.518
<b>Tổng cộng</b>	<b>29.265.319.130</b>	<b>-</b>	<b>29.265.319.130</b>	<b>27.907.942.518</b>	<b>-</b>	<b>27.907.942.518</b>

(\*) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0106894004 ngày 06/07/2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, Công ty sẽ đầu tư vào Công ty CP Bất động sản Sài Đồng 30.740.000.000 đồng, tương đương 29% vốn điều lệ. Đến ngày 31/12/2016, Công ty đã góp được 13.265.319.130 đồng, số còn lại sẽ tiếp tục góp theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

(\*\*) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103019106 ngày 22/08/2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, Công ty đầu tư vào Công ty CP Tư Hiệp Hồng Hà Dầu khí 16.000.000.000 đồng, tương đương 8,31% vốn điều lệ. Năm 2014, khi xác định giá trị doanh nghiệp, đơn vị tư vấn đã đánh giá lại khoản đầu tư tăng thêm là 17.942.518 đồng (căn cứ trên cơ sở số lợi nhuận chưa phân phối). Năm 2016, Khi Công ty CP Tư Hiệp Hồng Hà Dầu Khí chia lợi nhuận, Công ty CP Cơ điện Công trình đã ghi giảm số đánh giá tăng nêu trên vào lợi nhuận được chia và tăng vốn Nhà nước.

Giá trị hợp lý tạm thời được xác định bằng giá gốc do tại thời điểm 31/12/2016, Công ty chưa thu thập được Báo cáo tài chính năm 2016 của các đối tượng nhận đầu tư nên chưa có cơ sở để xem xét có cần trích lập dự phòng tổn thất đầu tư cần hay không.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN CÔNG TRÌNH**

Địa chỉ: Tầng 8, Tháp A, Tòa nhà tổ hợp Sky Tower, Số 88 Láng Hạ,  
P. Láng Hạ, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ hoạt động từ ngày 04/04/2016  
đến ngày 31/12/2016

Mẫu số B 09 - DN

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

**3. Phải thu của khách hàng**

Đơn vị tính: VND

	31/12/2016		04/04/2016	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Ngắn hạn</i>				
Ban duy tu các công trình Hạ tầng kỹ thuật	2.535.775.000	-	4.016.708.162	-
Ban QLDA Quận Hoàng Mai	78.114.000	-	1.762.411.302	-
Ban QLDA Quận Long Biên	2.409.141.000	-	6.633.711.824	-
Tổng Công ty Xây dựng công trình giao thông 8	1.690.837.405	-	1.690.837.405	-
Tổng Công ty Xây dựng công trình giao thông 4 - Công ty CP	409.397.244	-	1.201.438.304	-
Công ty TNHH MTV Công trình giao thông Hà Nội	821.650.000	-	1.321.650.000	-
Ban QLDA duy tu hạ tầng giao thông	794.968.000	-	666.808.754	-
Công ty CP Đầu tư xây dựng 808	628.878.915	-	628.878.915	-
Các đối tượng khác	4.518.325.105	-	3.805.141.589	-
<b>Cộng</b>	<b>13.887.086.669</b>	<b>-</b>	<b>21.727.586.255</b>	<b>-</b>

**4. Trả trước cho người bán**

	31/12/2016	04/04/2016
	VND	VND
<i>Ngắn hạn</i>		
Hoàng Văn Sáng	-	119.184.790
Đặng Thị Hà	-	970.236.400
Công ty CP Lâm Viên Việt Nam	211.521.000	211.521.000
Công ty CP Phát triển kiến trúc đô thị Việt Nam	-	882.000.000
Công ty CP GAISEN Việt Nam	50.000.000	50.000.000
Công ty TNHH Phát triển Sơn Tùng	-	348.905.920
Công ty CP Tư vấn đầu tư xây dựng và Ứng dụng công nghệ mới	149.000.000	149.000.000
Các đối tượng khác	57.420.015	345.666.900
<b>Cộng</b>	<b>467.941.015</b>	<b>3.076.515.010</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN CÔNG TRÌNH**

Địa chỉ: Tầng 8, Tháp A, Tòa nhà tổ hợp Sky Tower, Số 88 Láng Hạ,  
P. Láng Hạ, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ hoạt động từ ngày 04/04/2016  
đến ngày 31/12/2016

Mẫu số B 09 - DN

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

**5. Phải thu khác**

	31/12/2016		04/04/2016	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
a) <b>Ngắn hạn</b>	<b>7.558.435.294</b>	-	<b>6.112.766.919</b>	-
Tạm ứng	389.694.650	-	189.447.757	-
Trần Thị Huy	45.094.622	-	-	-
Phạm Minh Nam - CF dự án Tà Thanh Oai	137.000.000	-	137.000.000	-
Tạ Thị Loan	15.025.657	-	19.479.557	-
Vũ Quang Huy	119.404.501	-	-	-
Các đối tượng khác	73.169.870	-	32.968.200	-
Phải thu khác	7.168.740.644	-	5.923.319.162	-
Phải thu BQLDA (i)	6.095.935.282	-	5.131.953.100	-
Phải thu từ tạm ứng	644.016.625	-	634.246.208	-
Cán bộ công nhân viên				
Phải thu BHXH của người lao động	54.695.313	-	23.158.685	-
Thuế VAT không được khấu trừ	127.795.932	-	133.961.169	-
Phải thu khác	246.297.492	-	-	-
b) <b>Dài hạn</b>	<b>21.050.429.167</b>	-	<b>21.050.429.167</b>	-
Phải thu khác (iii)	21.050.429.167	-	21.050.429.167	-
CTCP Phát triển Tài nguyên Đông Dương	21.050.429.167	-	21.050.429.167	-
<b>Cộng</b>	<b>28.608.864.461</b>	-	<b>27.163.196.086</b>	-

(i) Các chi phí liên quan đến việc thực hiện chủ trương nghiên cứu, lập Dự án "Đầu tư Khu đô thị sinh thái, dịch vụ thương mại và thể dục thể thao" tại xã Tà Thanh Oai, Thanh Trì, Hà Nội. Trước đó, khu đất này thuộc Dự án xây dựng Nhà máy xử lý rác thải do Công ty làm chủ đầu tư. Tuy nhiên, do dự án không còn phù hợp nên khu đất đã được chuyển đổi mục đích sử dụng. Mọi chi phí phát sinh liên quan đến Dự án Nhà máy xử lý rác thải được tập hợp lại và sau này sẽ được phân bổ cho cả các Bên theo Hợp đồng liên danh hoặc sẽ được bên thứ ba quyết toán nếu mảnh đất được điều chuyển cho dự án khác do bên khác đầu tư.

(ii) Đây là khoản tạm ứng của CBCNV đã nghỉ việc. Cụ thể:

- Công nợ ông Phạm Thanh Sơn: 560.340.000 đồng. Đây là khoản công nợ đã phát sinh từ năm 2002 khi ông Cao Văn Sơn (Giám đốc Công ty Cơ điện Công trình) ký Hợp đồng mua đất của ông Nguyễn Hữu Bằng qua tạm ứng của ông Phạm Thanh Sơn - nhân viên Công ty. Ông Phạm Thanh Sơn đã nghỉ việc tại Công ty từ năm 2005. Khoản công nợ này đã được bàn giao giữa Giám đốc Công ty Cơ điện Công trình (Cao Văn Sơn) và Giám đốc Công ty TNHH NN MTV Cơ điện Công trình (Nguyễn Quốc Đàm) khi bàn giao chuyển đổi Công ty năm 2005. Khoản công nợ trên hiện khó có khả năng thu hồi.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN CÔNG TRÌNH**

Địa chỉ: Tầng 8, Tháp A, Tòa nhà tổ hợp Sky Tower, Số 88 Láng Hạ,  
P. Láng Hạ, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ hoạt động từ ngày 04/04/2016  
đến ngày 31/12/2016

Mẫu số B 09 - DN

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

- Công nợ ông Nguyễn Tiến Thanh: 73.906.208 đồng. Khoản công nợ trên phát sinh từ năm 2005 khi ông Nguyễn Tiến Thanh là nhân viên Xí nghiệp Gạch. Tháng 10/2007 ông Nguyễn Tiến Thanh đã tự nghỉ việc tại Công ty khi bị Công ty kỷ luật vì thu tiền nợ mua gạch của khách hàng nhưng không nộp về Công ty. Khoản công nợ của ông Nguyễn Tiến Thanh không có khả năng thu hồi.

(iii) Số tiền hỗ trợ 21.050.429.167 đồng của Công ty CP Phát triển Tài nguyên Đông Dương theo Hợp đồng liên danh số 08/2011/HĐ-HTĐT ngày 05/04/2011 về hợp tác đầu tư xây dựng, quản lý khai thác và kinh doanh dự án Tổ hợp công trình sinh thái, dịch vụ thương mại và thể dục thể thao tại xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội. Khoản phải thu này đã được ghi tăng vốn Nhà nước với giá trị tương ứng theo Quyết định số 3468/QĐ-UBND ngày 24/7/2015 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp và phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Cơ điện công trình.

**6. Hàng tồn kho**

	31/12/2016		04/04/2016	
	VND		VND	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	263.864.405	-	263.864.405	-
Công cụ, dụng cụ	62.320.757	-	350.630.528	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	5.201.337.289	-	409.298.742	-
Thành phẩm	260.264.947	-	312.467.947	-
Hàng hóa	2.338.257.402	-	2.410.291.569	-
<b>Cộng</b>	<b>8.126.044.800</b>	<b>-</b>	<b>3.746.553.191</b>	<b>-</b>

**7. Tăng, giảm Tài sản cố định vô hình**

Khoản mục	Đơn vị tính: VND	
	Giá trị quyền sử dụng trong tương lai (*)	Cộng
Nguyên giá		
Số dư ngày 04/04/2016	13.435.977.000	13.435.977.000
Số dư ngày 31/12/2016	13.435.977.000	13.435.977.000
Giá trị hao mòn lũy kế		
Số dư ngày 01/01/2016	-	-
Khấu hao trong năm	-	-
Số dư ngày 31/12/2016	-	-
Giá trị còn lại		
Tại ngày 01/01/2016	13.435.977.000	13.435.977.000
Tại ngày 31/12/2016	13.435.977.000	13.435.977.000

(\*) Là giá trị quyền sở hữu 1.000 m2 sản văn phòng theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 27/2015/HTKD/CD-ĐXMB&MS ngày 31/3/2015 để thực hiện dự án Khu chức năng hỗn hợp (Khu nhà ở cao tầng kết hợp với dịch vụ thương mại, nhà ở thấp tầng và nhà trẻ mẫu giáo) tại phố Sài Đồng, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. Đây là tài sản Công ty sẽ được quản lý, sử dụng trong tương lai khi thực hiện hợp đồng hợp tác kinh doanh và đã được ghi tăng vốn Nhà nước với giá trị tương ứng theo Quyết định số 3468/QĐ-UBND ngày 24/7/2015 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp và phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Cơ điện công trình.



**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN CÔNG TRÌNH**

Địa chỉ: Tầng 8, Tháp A, Tòa nhà tổ hợp Sky Tower, Số 88 Láng Hạ,  
P. Láng Hạ, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ hoạt động từ ngày 04/04/2016  
đến ngày 31/12/2016

Mẫu số B 09 - DN

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

**8. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Nhà cửa, vật kiến trúc	Phương tiện vận tải	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
<b>Nguyên giá</b>					
Số dư ngày 04/04/2016	62.269.514.534	4.884.173.459	134.933.636	651.085.030	67.939.706.659
Mua trong năm	-	-	30.909.091	-	30.909.091
Số dư ngày 31/12/2016	62.269.514.534	4.884.173.459	165.842.727	651.085.030	67.970.615.750
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>					
Số dư ngày 04/04/2016	1.467.917.804	2.069.130.444	68.333.500	-	3.605.381.748
Khấu hao trong năm	927.071.064	405.244.690	29.818.083	-	1.362.133.837
Số dư ngày 31/12/2016	2.394.988.868	2.474.375.134	98.151.583	-	4.967.515.585
<b>Giá trị còn lại</b>					
Tại ngày 04/04/2016	60.801.596.730	2.815.043.015	66.600.136	651.085.030	64.334.324.911
Tại ngày 31/12/2016	59.874.525.666	2.409.798.325	67.691.144	651.085.030	63.003.100.165

- Nguyên giá TSCĐ cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 0 VND

**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN CÔNG TRÌNH**

Địa chỉ: Tầng 8, Tháp A, Tòa nhà tổ hợp Sky Tower, Số 88 Láng Hạ,  
P. Láng Hạ, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ hoạt động từ ngày 04/04/2016  
đến ngày 31/12/2016

Mẫu số B 09 - DN

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

**9. Phải trả người bán**

	31/12/2016		04/04/2016	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Đơn vị tính: VND				
<b>Ngắn hạn</b>				
Công ty CP Phát triển và Ứng dụng cây cỏ Việt Nam	364.703.290	364.703.290	121.552.263	121.552.263
Công ty CP Đầu tư và Phát triển công nghệ cao Minh Quân	362.176.000	362.176.000	-	-
Công ty CP Tư vấn đầu tư xây dựng Hà Thành	438.226.840	438.226.840	-	-
Công ty CP Thương mại Huy Phương	375.436.242	375.436.242	593.665.476	593.665.476
Hợp tác xã Nông nghiệp Dịch vụ tổng hợp Nhật Nguyễn Thị Thanh Hương	427.784.475	427.784.475	141.174.975	141.174.975
Công ty CP Đầu tư và Quản lý xây dựng Việt Nam	21.850.000	21.850.000	442.760.000	442.760.000
Công ty CP Sinh vật cảnh Dịch vụ và Thương mại Thành An	-	-	553.364.034	553.364.034
Công ty CP Sinh vật cảnh Dịch vụ và Thương mại Thành An	-	-	680.946.000	680.946.000
Công ty TNHH Ngọc Khánh	863.927.971	863.927.971	863.968.671	863.968.671
Công ty TNHH Xuân Vinh	713.021.900	713.021.900	713.021.900	713.021.900
Các đối tượng khác	1.889.490.303	1.889.490.303	2.462.207.324	2.462.207.324
<b>Cộng</b>	<b>5.456.617.021</b>	<b>5.456.617.021</b>	<b>6.572.660.643</b>	<b>6.572.660.643</b>

**10. Người mua trả tiền trước**

	31/12/2016	04/04/2016
	VND	VND
<b>Ngắn hạn</b>		
Công ty CP Tứ Hiệp Hồng Hà Dầu Khí	-	167.901.800
Công ty TNHH JECC Việt Nam	115.604.659	-
Tổng Công ty Đầu tư xây dựng Hoàng Long - Công ty CP	136.000.000	136.000.000
Các đối tượng khác	47.971.369	32.204.069
<b>Cộng</b>	<b>299.576.028</b>	<b>336.105.869</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN CÔNG TRÌNH**

Địa chỉ: Tầng 8, Tháp A, Tòa nhà tổ hợp Sky Tower, Số 88 Láng Hạ,  
P. Láng Hạ, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ hoạt động từ ngày 04/04/2016  
đến ngày 31/12/2016

Mẫu số B 09 - DN

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

**11. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước**

	04/04/2016	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Đơn vị tính: VND 31/12/2016
<b>a) Phải nộp</b>				
Thuế GTGT đầu ra	85.999.475	1.308.722.290	1.332.542.432	62.179.333
Thuế TNDN	408.901.446	-	408.901.446	-
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	148.552.927	822.116.306	970.669.233	-
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	137.388.941	-	137.388.941	-
<b>Cộng</b>	<b>780.842.789</b>	<b>2.130.838.596</b>	<b>2.849.502.052</b>	<b>62.179.333</b>
<b>b) Phải thu</b>				
Thuế TNCN	177.434.063	716.810	-	176.717.253
<b>Cộng</b>	<b>177.434.063</b>	<b>716.810</b>	<b>-</b>	<b>176.717.253</b>

**12. Phải trả khác**

	31/12/2016 VND	04/04/2016 VND
<b>a) Ngắn hạn</b>	<b>2.056.184.777</b>	<b>910.545.075</b>
Kinh phí công đoàn	-	9.446.000
Phải trả về cổ phần hóa	-	613.588.232
Các khoản phải trả, phải nộp khác.	186.039.044	287.510.843
Dư có tạm ứng (*)	1.870.145.733	-
<i>Hoàng Thị Trang</i>	269.449.427	-
<i>Hoàng Văn Sáng</i>	456.463.941	-
<i>Hoàng Văn Thuấn</i>	218.221.041	-
<i>Trần Minh Đức</i>	248.775.003	-
<i>Đặng Thị Hà</i>	677.236.321	-
<b>b) Dài hạn</b>	<b>456.468.880</b>	<b>151.000.000</b>
Nhận ký quỹ ký cược dài hạn	456.468.880	151.000.000
<i>Chi nhánh Công ty CP Tin học Lạc Việt tại TP. Hà Nội</i>	70.000.000	-
<i>Công ty CP Tích hợp hệ thống CTS</i>	151.000.000	151.000.000
<i>Công ty TNHH JECC Việt Nam</i>	117.568.400	-
<i>Công ty CP Xuất nhập khẩu Newtechco</i>	117.900.480	-
<b>Cộng</b>	<b>2.512.653.657</b>	<b>1.061.545.075</b>

(\*) Đây là khoản các cán bộ công nhân viên của Công ty được giao đi mua vật tư nhỏ lẻ và các chi phí khác liên quan. Trước đây, Công ty theo dõi khoản các đối tượng này trên Tài khoản 331 - Phải trả người bán, hiện tại các đối tượng này được chuyển về theo dõi trên Tài khoản 141 - Tam ứng do đây đều là cán công nhân viên của Công ty.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

**13. Vốn chủ sở hữu**

**13.1 Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Vốn góp của chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư tại ngày 04/04/2016	186.000.000.000	-	186.000.000.000
Tăng vốn trong năm nay	-	-	-
Lãi trong năm nay	-	37.199.329	37.199.329
Giảm khác (*)	-	(1.478.511)	(1.478.511)
Số dư tại ngày 31/12/2016	186.000.000.000	35.720.818	186.035.720.818

(\*) Giảm khác là các khoản phạt thuế trong năm.

**13.2 Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu**

	31/12/2016 VND	04/04/2016 VND
Vốn Nhà nước	183.938.000.000	183.938.000.000
Các cổ đông khác	2.062.000.000	2.062.000.000
<b>Cộng</b>	<b>186.000.000.000</b>	<b>186.000.000.000</b>

**13.3 Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận**

	Từ 04/04/2016 đến 31/12/2016 VND	Từ 01/01/2016 đến 03/04/2016 VND
<b>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</b>		
Vốn góp đầu năm	186.000.000.000	105.122.148.489
Vốn góp tăng trong năm	-	-
Vốn góp giảm trong năm	-	-
Vốn góp cuối năm	186.000.000.000	105.122.148.489
<b>Cổ tức, lợi nhuận đã chia</b>		
	-	-

**13.4 Cổ phiếu**

	31/12/2016	04/04/2016
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	18.600.000	-
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	18.600.000	-
- Cổ phiếu phổ thông	18.600.000	-
- Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân là vốn chủ sở hữu)	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ)	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân là vốn chủ sở hữu)	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	18.600.000	-
- Cổ phiếu phổ thông	18.600.000	-
- Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân là vốn chủ sở hữu)	-	-
- Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng	-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN CÔNG TRÌNH**

Địa chỉ: Tầng 8, Tháp A, Tòa nhà tổ hợp Sky Tower, Số 88 Láng Hạ,  
P. Láng Hạ, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ hoạt động từ ngày 04/04/2016  
đến ngày 31/12/2016

Mẫu số B 09 - DN

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

**14. Các khoản mục ngoài Bảng Cân đối kế toán**

	31/12/2016	04/04/2016
	VND	VND
<i>Ngoại tệ các loại:</i>		
USD	970,93	416,56
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Hà Nội	869,02	314,65
Ngân hàng TMCP An Bình - CN Hà Nội	101,91	101,91
EUR	337,14	345,33
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Hà Nội	337,14	345,33

**VI. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh****1. Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Từ 04/04/2016 đến 31/12/2016	Từ 01/01/2016 đến 03/04/2016
	VND	VND
Doanh thu bán hàng	80.751.992	27.467.611
Doanh thu cung cấp dịch vụ	15.344.743.981	12.596.355.147
<b>Cộng</b>	<b>15.425.495.973</b>	<b>12.623.822.758</b>

**2. Giá vốn hàng bán**

	Từ 04/04/2016 đến 31/12/2016	Từ 01/01/2016 đến 03/04/2016
	VND	VND
Giá vốn hàng bán	122.899.717	37.545.251
Giá vốn cung cấp dịch vụ	11.503.858.387	10.309.400.099
<b>Cộng</b>	<b>11.626.758.104</b>	<b>10.346.945.350</b>

**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	Từ 04/04/2016 đến 31/12/2016	Từ 01/01/2016 đến 03/04/2016
	VND	VND
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	770.975.892	116.180.370
Lãi tiền gửi không kỳ	287.129.744	116.627.872
Cổ tức, lợi nhuận được chia	782.057.482	-
<b>Cộng</b>	<b>1.840.163.118</b>	<b>232.808.242</b>

**4. Thu nhập khác**

	Từ 04/04/2016 đến 31/12/2016	Từ 01/01/2016 đến 03/04/2016
	VND	VND
Thu tiền thuê đất Sài Đồng	636.180.720	-
Thu tiền thuê đất tại số 4 Trần Hưng Đạo	27.659.300	-
Thu nhập khác	464.336	-
<b>Cộng</b>	<b>664.304.356</b>	<b>-</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN CÔNG TRÌNH**

Địa chỉ: Tầng 8, Tháp A, Tòa nhà tổ hợp Sky Tower, Số 88 Láng Hạ,  
P. Láng Hạ, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ hoạt động từ ngày 04/04/2016  
đến ngày 31/12/2016

Mẫu số B 09 - DN

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

**5. Chi phí khác**

	Từ 04/04/2016 đến 31/12/2016	Từ 01/01/2016 đến 03/04/2016
	VND	VND
Điều chỉnh số dư công nợ	18.461	-
Các khoản phạt và truy thu thuế	-	10.856.138
Giảm thuế GTGT được khấu trừ năm 2013 và 2014	-	3.594.818
<b>Cộng</b>	<b>18.461</b>	<b>14.450.956</b>

**6. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Từ 04/04/2016 đến 31/12/2016	Từ 01/01/2016 đến 03/04/2016
	VND	VND
a) Các khoản chi phí bán hàng phát sinh trong kỳ	-	45.359.788
Chi phí nhân viên	-	45.359.788
b) Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong kỳ	6.265.987.553	2.317.507.069
Chi phí nhân viên quản lý	2.560.140.357	951.405.619
Chi phí đồ dùng văn phòng	214.663.803	30.569.088
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.261.308.556	328.466.469
Thuế, phí và lệ phí	176.051.963	243.407.770
Chi phí dự phòng	-	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	319.358.702	71.149.349
Chi phí bằng tiền khác	1.734.464.172	692.508.774
<b>Cộng</b>	<b>6.265.987.553</b>	<b>2.362.866.857</b>

**7. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố**

	Từ 04/04/2016 đến 31/12/2016	Từ 01/01/2016 đến 03/04/2016
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	4.034.044.642	2.027.589.289
Chi phí nhân công	11.427.604.735	6.513.295.857
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.362.133.837	357.402.706
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.587.855.105	2.282.136.748
Chi phí khác bằng tiền	2.086.358.205	1.478.863.098
<b>Cộng</b>	<b>22.497.996.524</b>	<b>12.659.287.698</b>

**8. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

	Từ 04/04/2016 đến 31/12/2016	Từ 01/01/2016 đến 03/04/2016
	VND	VND
Tổng thu nhập phát sinh, trong đó:		
Thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp	17.147.905.965	12.856.631.000

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

Thu nhập không chịu thuế thu nhập doanh nghiệp	782.057.482	
Tổng chi phí phát sinh, trong đó:		
Chi phí tính thuế thu nhập doanh nghiệp	17.892.764.118	12.724.263.163
Chi phí không được trừ khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp		
Thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp	(744.858.153)	132.367.837
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	-	26.473.567

**9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	Từ 04/04/2016 đến 31/12/2016 VND	Từ 01/01/2016 đến 03/04/2016 VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	37.199.329	105.894.270
+ Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Các khoản điều chỉnh tăng	-	-
Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	37.199.329	105.894.270
Số trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-
+ Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	18.600.000	-
+ Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2,00	-

**VII. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Báo cáo lưu chuyển tiền tệ**

**1. Thông tin bổ sung cho các khoản phi tiền tệ**

Tại thời điểm Công ty thực hiện cổ phần hóa, khoản đầu tư của Công ty vào Công ty CP Tứ Hiệp Hồng Hà Dầu Khí đã được đánh giá tăng thêm 17.942.518 đồng - là phần cổ tức mà Công ty sẽ được nhận tính đến thời điểm cổ phần hóa. Trong kỳ kế toán từ ngày 04/04/2016 đến ngày 31/12/2016, Công ty đã nhận được khoản cổ tức 800.000.000 đồng từ Công ty CP Tứ Hiệp Hồng Hà Dầu Khí và đã thực hiện điều chỉnh giảm khoản đầu tư vào Công ty này là 17.942.518 đồng do đã nhận đủ cổ tức.

**VIII. Những thông tin khác**

**1. Những sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm**

Ban Tổng giám đốc Công ty khẳng định rằng, theo nhận định của Ban Tổng giám đốc, trên các khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày khoá sổ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN CÔNG TRÌNH**

Địa chỉ: Tầng 8, Tháp A, Tòa nhà tổ hợp Sky Tower, Số 88 Láng Hạ,  
P. Láng Hạ, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ hoạt động từ ngày 04/04/2016  
đến ngày 31/12/2016

Mẫu số B 09 - DN

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

**2. Nghiệp vụ và số dư với các bên liên quan****Thu nhập và các khoản vay của Ban Tổng giám đốc**

Thu nhập Ban Tổng giám đốc được hưởng trong năm như sau:

	Từ 04/04/2016 đến 31/12/2016 VND	Từ 01/01/2016 đến 03/04/2016 VND
Lương, thưởng	343.033.784	264.481.989
<b>Cộng</b>	<b>343.033.784</b>	<b>264.481.989</b>

**3. Thông tin so sánh**

Báo cáo tài chính của Công ty được lập cho kỳ hoạt động từ ngày 04/04/2016 đến ngày 31/12/2016, là kỳ hoạt động đầu tiên ngay sau khi Công ty chuyển đổi hình thức sở hữu từ Công ty TNHH MTV thành Công ty Cổ phần, do vậy, các số liệu, thông tin, dữ liệu tương ứng được trình bày trên báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 04/04/2016 đến ngày 31/12/2016 là các số liệu, thông tin, dữ liệu không mang tính so sánh được.

Số liệu đầu kỳ của Công ty được lấy từ Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2016 đến ngày 03/04/2016 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán ASCO và được điều chỉnh theo Quyết định số 7042/QĐ-UBND ngày 22/12/2016 về việc "Phê duyệt chi phí cổ phần hóa; giá trị thực tế vốn Nhà nước tại thời điểm chuyển Công ty TNHH MTV Cơ điện Công trình thành Công ty CP Cơ điện Công trình".

Một số số liệu của Bảng cân đối kế toán tại ngày 04/04/2016, Báo cáo kết quả kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ hoạt động kết thúc cùng ngày được phân loại, trình bày lại để phù hợp với số liệu so sánh của kỳ này.

Chi tiết số liệu được phân loại lại cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	04/04/2016		
	Số đã báo cáo VND	Phân loại lại VND	Số sau phân loại VND
Phải thu dài hạn của khách hàng	21.050.429.167	(21.050.429.167)	-
Phải thu dài hạn khác	-	21.050.429.167	21.050.429.167
Đầu tư vào Công ty liên kết, liên danh	27.907.942.518	(16.017.942.518)	11.890.000.000
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	-	16.017.942.518	16.017.942.518

Hà Nội, ngày 25 tháng 02 năm 2017

**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN CÔNG TRÌNH**

Kế toán trưởng

*Nguyễn Tiến Ngọc*

Nguyễn Tiến Ngọc

Tổng Giám đốc



Nguyễn Kim Cương